

XII. PHẨM HIỆN HÓA

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư thưa với Thiên vương Tồi Thắng:

- Hóa thân của Phật có thể biến hóa nữa không?

Tồi Thắng đáp:

- Nay đối với việc đó lấy Thế Tôn làm minh chứng. Hóa thân của Phật lại có thể hóa làm hằng hà sa số vô lượng hóa thân Phật nữa, với vô lượng hình tượng thần thông để thuyết pháp làm lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì nguyện lực thưở xưa của chư Phật thanh tịnh nên mới được như vậy.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi:

- Thiên vương thường thuyết pháp thâm sâu một cách khéo léo. Nếu gọi nguyện lực thưở xưa của Phật thanh tịnh thì cúi xin Thiên vương thỉnh thân lực Phật làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tồn tại lâu dài trên thế gian, không bao giờ diệt mất.

Tồi Thắng trả lời:

- Thiện Tư nên biết! Tất cả Như Lai thường cùng nhau hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì văn tự để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, văn tự này chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ỉn mất. Ý nghĩa được hiển bày kia cũng chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ỉn mất. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu của chư Phật cũng không ỉn mất. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh. Nếu pháp không sanh thì cũng không diệt, tức là giáo lý bí mật của chư Phật. Diệu lý như vậy thì Như Lai ra đời, hoặc không ra đời, tánh tướng vẫn yên lặng gọi là chơn như, cũng gọi là pháp giới, còn gọi là thật tế, thuận theo nhân duyên mà chẳng chống trái, đó là chánh pháp. Tánh nó thường trú vĩnh viễn không ỉn mất.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi Thiên vương:

- Còn những người nào thường hộ trì chánh pháp?

Tồi Thắng đáp:

- Những người nào chẳng trái nghịch tất cả pháp thì có thể hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

- Thế nào gọi là chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp?

Tối Thắng đáp:

- Nếu thuận theo văn tự chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận gọi là hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì hàng phàm phu thế gian đều đắm các kiến chấp. Người thuận theo chánh lý thời thường nói Không. Vì thế gian cùng họ tranh luận sôi nổi.

Hàng phàm phu này thì mến chuộng pháp có.

Người thuận chánh lý đối với pháp có lại coi khinh.

Thế gian nói có: Thường, lạc, ngã, tịnh.

Người thuận chánh lý nói: Vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh.

Thế nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận. Những hạng phàm phu thuận dòng thế gian, còn người thuận chánh lý thì nghịch dòng thế gian. Vậy nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận.

Phàm phu thế gian đắm uân, xứ, giới.

Người thuận chánh lý hoàn toàn không có sự chấp đắm.

Do đó thế gian cùng họ tranh luận.

Phàm phu thuận theo đời chẳng hành chánh lý.

Người thuận chánh lý cùng với đời trái nghịch nhau, nên thường không tranh, gọi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiên Tư lại hỏi Tối Thắng:

- Vậy hôm nay Thiên vương nên lấy gì?

Tối Thắng đáp:

- Thiên Tư nên biết! Ngã chẳng lấy ngã cũng chẳng lấy pháp.

Thiên Tư lại hỏi:

- Vì sao chẳng lấy?

Tối Thắng đáp:

- Tự tánh ngã là xa lìa. Tự tánh của pháp và hữu tình cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này cũng bất khả đắc.

Tự tánh quá khứ là xa lìa. Tự tánh vị lai, hiện tại cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này đều bất khả đắc.

Tự tánh chư Phật chẳng phải xa lìa, tự tánh chư Phật chẳng phải không xa lìa. Tự tánh của quốc độ chư Phật chẳng phải xa lìa. Tự tánh của quốc độ chư Phật chẳng phải không xa lìa.

Tự tánh các pháp chẳng phải xa lìa, tự tánh các pháp chẳng phải không xa lìa. Thiên Tư nên biết! Hành được như vậy gọi là thuận chánh lý. Không có pháp để lấy, không lấy mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiên Tư khen Thiên vương Tối Thắng:

- Hay thay! Hay thay! Đại sĩ chính là người có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, không chấp lấy, không đả, không vãn, không tự, diệt các hý luận, lia phân biệt và pháp bị phân biệt.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Hiền Đức, từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì chầm đất, chấp tay cung kính thưa với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên vương Tối Thắng đã nói không có sự phân biệt, đó là pháp nào?

Phật bảo Hiền Đức:

- Thiên vương nên biết! Không có phân biệt ấy chính là pháp tịch tĩnh. Vì sao? Vì được lấy và bị lấy đều bất khả đắc, chẳng sanh chẳng diệt, lia ngã và ngã sở. Như vậy gọi là pháp không phân biệt. Đại Bồ-tát nào quán như vậy thì mới có thể hộ trì chánh pháp, không thấy mình hộ trì và pháp được hộ trì.

Khi nói pháp này mười ngàn Bí-sô tâm được giải thoát, hai ngàn Thiên tử xa lìa trần cấu, phát sinh pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Thiên vương Tối Thắng:

- Những biện tài nào có thể thuyết pháp thâm sâu như thế?

Tối Thắng đáp:

- Bạc không còn tất cả tập khí phiền não, đã đạt được sự biện tài thì có thể nói pháp thâm sâu này. Vượt qua đường ngôn ngữ, không thể nghĩ bàn, thắng nghĩa diệu trí, biện tài như vậy mới có thể nói được pháp thâm sâu này.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Thiên tử Hiền Đức:

- Vì sao trong pháp không sanh lại dùng sự biện tài để nói?

Thiên tử Hiền Đức đáp:

- Đại Bồ-tát nào chẳng trụ pháp không sanh, không diệt thì không dùng biện tài để nói pháp thâm sâu. Vì sao? Vì xa lìa sự hý luận, không thấy năng duyên, không thấy sở duyên, tâm không có chỗ trụ, vì vậy nên có thể nói. Chẳng trụ ngã pháp, chẳng trụ đây kia, chỉ trụ trong thắng nghĩa thanh tịnh, thế nên có thể nói.

Bồ-tát Thiện Tư liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ. Thiên tử Hiền Đức thật là hiếm có, chính ngài mới có thể thông suốt pháp thâm sâu, biện tài vô tận.

Phật bảo Thiện Tư:

- Thiên Tử Hiền Đức từ chỗ Phật Bất Động của thế giới Diệu Hỷ, mà đến thế giới Kham Nhân này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Các ông nên biết! Thiên tử Hiền Đức đã ở vô lượng trăm ngàn ức

kiếp tu tập môn Đà-la-ni hiếm có, trải qua nhiều kiếp thuyết pháp cũng chẳng cùng tận.

Bồ-tát Thiện Tư lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là môn Đà-la-ni hiếm có?

Phật dạy:

- Thiện Tư! Sự hiếm có này là gọi các pháp không nhập môn Đà-la-ni. Môn Đà-la-ni vượt qua các văn tự, nói không thể nhập, tâm không thể lường, trong pháp nội ngoại đều bất khả đắc.

Thiện Tư nên biết! Không có chút pháp nào có thể nhập vào đây được, thế nên gọi là các pháp không nhập môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì pháp này bình đẳng không cao không thấp, không vào không ra, không một văn tự nào từ ngoài vào được, cũng không một văn tự nào từ trong mà ra, không một văn tự nào trụ trong pháp này, cũng không có văn tự cùng thấy được nhau, cũng chẳng phân biệt pháp khác với phi pháp. Các văn tự này nói cũng không giảm không nói cũng không tăng, từ xưa đến nay hoàn toàn không có sự làm ra và hoại diệt. Như các văn tự tâm cũng như vậy; như tâm tất cả pháp cũng như thế. Vì sao? Vì pháp lia ngôn ngữ cũng lia sự suy nghĩ so lường, từ xưa đến nay không sanh không diệt nên không vào ra. Do đây gọi là các pháp chẳng nhập môn Đà-la-ni. Nếu người nào thông suốt được pháp môn này thì biện tài vô tận. Vì sao? Vì thông suốt pháp vô tận chẳng dứt đoạn. Nếu người có thể vào được hư không thì có nhập vào môn Đà-la-ni này.

Thiện Tư nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thông suốt được môn Đà-la-ni này, tâm được thanh tịnh, thân ngữ cũng thế, sự tu hành thuận theo lý Bát-nhã vững chắc thì các quân ma không thể quấy nhiễu. Tất cả ngoại đạo chẳng dám đối diện, các nghiệp phiền não làm gì hoại được, thần lực vững vàng, tâm lia sự khiếp nhược, hễ có thuyết giảng thì biện tài vô tận, có thể tuyên thuyết các môn Thánh để thậm thâm vi diệu. Trí tuệ đa văn tựa như biển cả. An trụ tịch định dụ như núi Diệu Cao, như sư tử chúa giữa chúng không sợ. Pháp thế gian chẳng nhiễm, giống như hoa sen trong sạch. Làm lợi ích hữu tình ví bằng đất lớn. Rửa sạch cấu uế như dòng nước lớn. Thành thực thế gian sánh với các lửa dữ. Tăng trưởng pháp lành đồng như gió mạnh. Mát mẻ vui lòng như ánh sáng hiền hòa của mặt trăng. Thường phá đi những sự tối tăm như ánh sáng mặt trời. Phá dẹp phiền não oán hại như dũng sĩ oai hùng. Tâm tánh điều phục như voi chúa lớn. Thường vang sấm pháp dụ như rồng lớn. Mưa pháp rưới khắp ví như đám mây lớn. Như đại lương y chữa bệnh phiền não, giống như đại quốc vương khéo ngự trị

thế gian. Như Tứ Thiên vương ủng hộ hữu tình và hộ trì chánh pháp. Như trời Đế Thích giàu sang hơn hết, đối với trong trời, người. Tâm được tự tại như Đại Phạm vương làm chủ thống lãnh cõi Kham Nhẫn một cách tự tại, thân được vô ngại. Như Yết-lộ-trà chỉ dạy hữu tình. Như người cha của thế gian thường lưu chuyển pháp bảo. Như Tỳ-sa-môn có thể sanh ra các thứ quý báu thế gian, được trang nghiêm bằng phước đức trí tuệ. Những hữu tình nào trông thấy đều mong nhờ lợi ích. Được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, các trời, rồng v.v... cùng nhau ủng hộ.

Thiện Tư nên biết! Các Đại Bồ-tát nếu đắc môn Đà-la-ni này liền được tự tại, làm lợi ích hữu tình, phương tiện thuyết pháp mà chẳng cùng tận, tâm không mỏi mệt, chẳng màng lợi dưỡng tiếng khen, pháp thí bình đẳng không có bõn sẻn, ganh tị. Thọ trì tịnh giới, ba nghiệp không lỗi.

An nhẫn thanh tịnh lìa các sự giận dữ, bực bội.

Tinh tấn thanh tịnh làm việc thành tựu.

Tĩnh lự thanh tịnh khéo léo điều phục tâm.

Trí Bát-nhã thanh tịnh vĩnh viễn không nghi ngờ.

Đủ bốn Vô lượng như Đại Phạm vương thường tu hành các đẳng trì, đẳng chí một cách khéo léo, vào ra tự tại, hơn hẳn các thế gian, tu nhân Đại Giác đủ các phước tuệ, nhận lãnh ngôi quán đỉnh được tự tại lớn.

Khi Phật thuyết môn Tổng trì này, trong chúng có sáu vạn bốn ngàn Bồ-tát được Bát thối chuyển, ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Hai vạn trời người xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng, vô biên trời, người v.v... đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.